|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | |  |  |  | **Mẫu 1** |  |  | | | |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ | | | | |  |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | | | |
| **ĐƠN VỊ: KHOA/VIỆN…** | | | |  | | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | | | | |
|  | |  | | --- | |  | |  |  |  | |  |  | |  | | --- | |  | |  |  |  | | |  |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN** | | | | | | | | | | | | |
| *(Sinh viên cần nghiên cứu Quyết định số: 94/QĐ-ĐHKT, ngày 11 tháng 1 năm 2021 về đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên chính quy trước khi điền Phiếu này)* | | | | | | | | | | | | |
| *Họ và tên:* | | | | | | | *Ngày sinh:* | *Lớp:* |  |  | *Học kỳ:* | | |  |
| *Năm học:* | | | |  | |  | *Khóa:* | *Khoa/Viện:* |  | | |  |
| **Nội dung** | | | | | | | | **Khung điểm** | **SV tự đánh giá** | **Ghi chú** | | |
| **I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập:** Khung điểm từ 0 đến 20 điểm | | | | | | | | | | | | |
| ***1*** | ***Ý thức và thái độ học tập nghiêm túc*** *(đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong giờ học…)* | | | | | | | ***2 điểm*** |  |  | | |
| ***2*** | ***Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học*** | | | | | | | ***8 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
| ***3*** | ***Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi:*** thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của kỳ thi | | | | | | | ***4 điểm*** |  |  | | |
| ***4*** | ***Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập*:** *sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (sinh viên khuyết tật, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên là dân tộc thiểu số, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa…),**kết quả học tập Khá trở lên* | | | | | | | ***2 điểm*** |  |  | | |
| ***5*** | ***Kết quả học tập, nghiên cứu*** | | | | | | | ***4 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
|  | Kết quả học tập: Khá 2 điểm; Giỏi 3 điểm; Xuất sắc 4 điểm; Đạt giải Nghiên cứu khoa học cấp: Khoa/Viện 2 điểm; Trường 3 điểm; ĐHQGHN/Cấp bộ trở lên 4 điểm; Công bố bài báo trên các tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo quốc gia trở lên: 4 điểm | | | | | | | | | | | |
| ***CỘNG MỤC I*** | | | | | | | | |  |  | | |
| **II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường và của ĐHQGHN :** Khung điểm từ 0 đến 25 điểm | | | | | | | | | | | | |
| ***1*** | ***Ý thức chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ĐHQGHN và Trường Đại học Kinh tế*** | | | | | | | ***15 điểm*** |  |  | | |
| ***2*** | ***Ý thức chấp hành tốt các nội quy, quy chế được áp dụng trong Nhà trường:*** | | | | | | | ***10 điểm*** |  |  | | |
|  | Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo Quy định của Trường/ Không thực hiện nghĩa vụ nộp học phí và các khoản phải nộp/ Không nộp BHYT theo Quy định: 0 điểm | | | | | | | | | | | |
| ***CỘNG MỤC II*** | | | | | | | | |  |  | | |
| **III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội:** Khung điểm từ 0 đến 20 điểm | | | | | | | | | | | | |
| ***1*** | ***Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao*** | | | | | | | ***10 điểm*** |  |  | | |
|  | - Tham gia đầy đủ, nghiêm túc Tuần hội nhập sinh viên và có bài thu hoạch đạt yêu cầu | | | | | | | ***6 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
|  | + Tham dự đầy đủ | | | | | | | 3 điểm |  |  | | |
|  | + Bài thu hoạch đạt yêu cầu | | | | | | | 3 điểm |  |  | | |
|  | - Tham gia, đạt giải và được biểu dương, tuyên dương trong các hoạt động | | | | | | | ***4 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
| ***2*** | ***Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội*** | | | | | | | ***8 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
| ***3*** | ***Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội như*** *mại dâm, ma túy, cở bạc, bạo lực, tham nhũng, tội phạm, trộm cắp…* | | | | | | | ***2 điểm*** |  |  | | |
| ***CỘNG MỤC III*** | | | | | | | | |  |  | | |
| **IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng:** Khung điểm từ 0 đến 25 điểm | | | | | | | | | | | | |
| ***1*** | ***Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng*** | | | | | | | ***15 điểm*** |  |  | | |
|  | - Sinh viên ở Ký túc xá căn cứ vào kết quả đánh giá hàng kỳ của Ban quản lý ký túc xá: Được khen thưởng, biểu dương: 5 điểm; Không vi phạm: 4 điểm; Bị khiển trách: 0 điểm | | | | | | | ***5 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
|  | - Sinh viên không ở Ký túc xá căn cứ vào nhận xét của Giấy xác nhận sinh viên ngoại trú tại địa phương: Được khen thưởng, biểu dương: 5 điểm; Không vi phạm: 4 điểm; Bị khiển trách: 0 điểm | | | | | | | ***5 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
|  | - Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng, lan tỏa thông tin tích cực của Trường/Khoa/Viện | | | | | | | ***10 điểm*** |  |  | | |
| ***2*** | ***Ý thức tham gia các hoạt động xã hội, có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:*** | | | | | | | ***6 điểm (tối đa)*** |  |  | | |
|  | - Sinh viên được Trường/Khoa/Viện ghi nhận biểu dương khen thưởng | | | | | | | 6 điểm |  |  | | |
|  | - Sinh viên được Ban cán sự lớp ghi nhận biểu dương khen thưởng | | | | | | | 4 điểm |  |  | | |
| ***3*** | ***Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn*** | | | | | | | ***4 điểm*** |  |  | | |
| ***CỘNG MỤC IV*** | | | | | | | | |  |  | | |
| **V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện :** Khung điểm từ 0 đến 10 điểm | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Sinh viên nhận Bằng khen, giấy khen của Nhà trường/ĐHQGHN/Bộ GD&ĐT/Tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội sinh viên; về các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện | | | | | | | 10 điểm |  |  | | |
| 2 | Ủy viên: Ban thường vụ Đoàn trường, Ban thư ký Hội sinh viên | | | | | | | 10 điểm |  |  | | |
| 3 | Ủy viên Ban chấp hành: Đoàn trường, Hội sinh viên, Liên chi Đoàn, Liên chi hội Hội sinh viên; Ban cán sự lớp Khóa học | | | | | | | 8 điểm |  |  | | |
| 4 | Ủy viên Ban chấp hành: chi Đoàn, chi hội Hội sinh viên; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các Câu lạc bộ do Đoàn, Hội thành lập, sinh viên là Đảng viên tích cực tham gia vào hoạt động của Trường, các thành viên của Đội xung kích, Đại sứ sinh viên Trường | | | | | | | 6 điểm |  |  | | |
| 5 | Ban cán sự lớp học phần | | | | | | | 4 điểm |  |  | | |
| \* *Lưu ý:* Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: Đạt điểm tối đa; Mức hoàn thành nhiệm vụ nhỏ hơn Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: 2 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm; Sinh viên thuộc nhiều đối tượng chỉ được hưởng mức điểm cao nhất | | | | | | | | | | | | |
| ***CỘNG MỤC V*** | | | | | | | | |  |  | | |
| ***TỔNG CỘNG MỤC I + II + III + IV + V*** | | | | | | | | |  |  | | |
| ***XẾP LOẠI*** | | | | | | | | |  | | | |
| ***Lưu ý:*** *Đánh giá cần khách quan, công bằng và phải có minh chứng đối chiếu; Sinh viên bị kỷ luật mức Khiển trách theo Quyết định kỷ luật của Hội đồng Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá; Sinh viên bị kỷ luật mức Cảnh cáo theo Quyết định kỷ luật của Hội đồng Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.* | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | |
| SINH VIÊN (Ký ghi rõ họ tên) | | |  | | | | ĐẠI DIỆN LỚP CỐ VẤN HỌC TẬP  (Ký ghi rõ họ tên) (Ký ghi rõ họ tên) | | | | | |